

Số: 84/QĐ-STC-PDQT

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Thiết lập cụm thông tin cơ sở tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà hoàn thành

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa đổi khoản 2 Điều 4 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-UBND.HC ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Thiết lập cụm thông tin cơ sở tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà;

Xét Báo cáo kết quả thẩm tra số 84/BC-TTra ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Phòng Tài chính Đầu tư - Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Tên dự án : Thiết lập cụm thông tin cơ sở tại khu vực Cửa khẩu quốc tế Dinh Bà.
- Chủ đầu tư : Sở Thông tin và Truyền thông.

- Địa điểm xây dựng : Huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.
 - Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế):
 - + Thời gian khởi công : Ngày 12/11/2020.
 - + Thời gian hoàn : Ngày 07/01/2022.
- thành công trình đưa
vào sử dụng

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	3.390.529.000	3.128.125.000
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		
2	Xây dựng	465.702.000	460.888.000
3	Thiết bị	2.472.347.000	2.405.800.000
4	Quản lý dự án	61.713.000	61.713.000
5	Tư vấn	181.405.000	179.718.000
6	Khác	47.908.000	20.006.000
7	Dự phòng	161.454.000	

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6 = 4 - 5	7 = 5 - 4
	Tổng số (làm tròn)	3.390.529.000	3.128.125.000	3.110.754.000	17.371.000	
	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo về thông tin			3.110.754.000		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số T T	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	Tổng số	3.128.125.000			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	3.128.125.000			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không có.

4.2 Chi phí không tạo nên tài sản: Không có.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có): Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là: 3.128.125.000 đồng.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số (làm tròn)	3.128.125.000	
1	- Nguồn vốn: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo về thông tin	3.110.754.000	
2	- Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đã giao cho Sở Thông tin và Truyền thông	+ 17.371.000	

1.2 Các khoản công nợ tính đến ngày 14 tháng 3 năm 2022:

- Tổng nợ phải thu: **0 đồng**.

- Tổng nợ phải trả: **17.371.000 đồng** (Mười bảy triệu, ba trăm bảy mươi mốt ngàn đồng).

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản (nếu có):

Được phép ghi tăng tài sản: 3.128.125.000 đồng.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Sở Thông tin và Truyền thông	3.128.125.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Không.

Điều 4. Các Trưởng phòng thuộc Sở Tài chính: Phòng Tài chính Đầu tư; Phòng Quản lý Giá - Công sản; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: TCĐT + QLG-CS.htct.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Tấn Xiểu

Phụ lục số 01

(Kèm theo Quyết định số: 84/QĐ-STC-PDQT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Sở Tài chính)

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, Hợp đồng thực hiện	Giá trị phê duyệt quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6 = 4 - 5	7 = 4 - 5	8
1	Chi cục Giám định - Sở Xây dựng	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	4.939.000		4.939.000		
2	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	12.432.000		12.432.000		
Tổng cộng					17.371.000		
<i>Bằng chữ: Mười bảy triệu, ba trăm bảy mươi một ngàn đồng.</i>							